

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
<b>Hôm trước chuyển sang</b>					0
<b>Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày</b>			20,204.36	734	14,830,000
<b>Được chi trong ngày</b>					14,830,000
<b>Đã chi trong ngày</b>					14,830,000
<b>1. Dịch vụ</b>					<b>1,478,400</b>
1	Dịch vụ thu		0	382	0
2	Dịch vụ thu		4,200	352	1,478,400
3			0	352	0
<b>2. Kho</b>					<b>2,407,644</b>
<b>    Ăn chính</b>					<b>2,407,644</b>
1	Gạo tẻ	Kg	18,000	33	594,000
2	Sữa bột Nuti trường học	Kg	259,092	7	1,813,644
<b>3. Đi chợ</b>					<b>10,943,956</b>
<b>    Ăn sáng</b>					<b>3,801,600</b>
1	Hành củ tươi	Kg	80,000	1	80,000
2	Su su	Kg	12,000	4	48,000
3	Cải thìa	Kg	25,000	7	175,000
4	Dầu thực vật	Chai	50,000	1	50,000
5	Tôm biển	Kg	170,000	8	1,360,000
6	Mực tươi	Kg	250,000	5	1,250,000
7	Đường cát	Kg	30,000	1	30,000
8	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1	25,000
9	Muối iốt	Gói	4,000	0.9	3,600
10	Ngò rí	Kg	50,000	0.9	45,000
11	Hành lá	Kg	50,000	0.9	45,000
12	Mì trứng cao cấp Meizan	Gói	35,000	15	525,000
13	Dầu mè Meizan	Kg	60,000	1.5	90,000
14	Cà rốt	Kg	25,000	3	75,000
<b>    Ăn chính</b>					<b>7,142,356</b>
1	Đậu phộng (hạt)	Kg	70,000	6	420,000
2	Mè	Kg	90,000	4	360,000
3	Cà chua	Kg	30,000	8	240,000
4	Hành củ tươi	Chai	60,000	1.3	78,000
5	Rau ngổ	Kg	20,000	0.7	14,000
6	Tỏi	Kg	150,000	0.9	135,000
7	Thơm (Dứa)	Kg	25,000	7	175,000
8	Dầu thực vật	Chai	50,000	2	100,000
9	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Gói	130,000	8	1,040,000
10	Đường cát	Kg	30,000	1.5	45,000
11	Nước mắm cá loại I	Kg	25,000	1.3	32,500
12	Muối iốt	Gói	4,000	1.51	6,056
13	Rau húng quế	Kg	20,000	1.3	26,000
14	Ngò rí	Kg	50,000	1.4	70,000
15	Xương Heo	Kg	120,000	2	240,000
16	Hành lá	Kg	50,000	1.3	65,000
17	Đu Đủ lõi vàng	Kg	20,000	3	60,000
18	Sữa chua uống Ánh Hồng	Chai	4,400	382	1,680,800
19	Cá bẻ lão	Kg	180,000	11	1,980,000
20	Phô mai Con bò cười	Hộp	35,000	5	175,000

21	Bí đỏ	Kg	25,000	8	200,000
<b>Chi kho lũy kế từ đầu tháng</b>					12,128,220
<b>Chi chợ lũy kế từ đầu tháng</b>					55,259,980
<b>Suất ăn lũy kế từ đầu tháng</b>					3,706
<b>Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng</b>					74,860,000
<b>Đã chi lũy kế từ đầu tháng</b>					74,860,000
<b>Chênh lệch cuối ngày</b>					

**Kế toán**

**Phó hiệu trưởng**

**Phạm Thị Ngà**

**Phan Thị Hồng Huệ**